|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT Hậu Lộc 2****Tổ Sử - Địa** | **ĐỀ THI THỬ CHỌN HỌC SINH GIỎI****Môn: Lịch sử****Thời gian: 60 phút****Năm học: 2022 – 2023** |

**Câu 1:** Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã

 A. đưa nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình

 B. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng CNXH

 C. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại

 D. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản

**Câu 2:** Vì sao thực hiện Chính sách kinh tế mới “NEP” ở Liên Xô năm 1921 lại bắt đầu từ Nông nghiệp ?

A. Vì nông dân chiếm tuyệt đối trong xã hội.

B. Vì nông nghiệp là ngành kinh tế then chốt trong xã hội.

C. Vì chính sách trưng thu lương thực thừa đang làm nhân dân bất bình.

D. Vì các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng đước nhu cầu xuất khẩu của đất nước.

**Câu 3.** Nhận xét nào dưới đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo Hệ thống VécXai - Oasinhtơn và trật tự thế giới hai cực Ianta?

 A. Phản ảnh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập.

 B. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có hệ thống chính trị đối lâp.

 C. Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.

 D. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.

**Câu 4.** Qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, phương thức sản xuất nào được từng bước được duy nhập vào Việt Nam?

A. Phương thức sản xuất phong kiến. B. Phương thức sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp.

C. Phương thức sản xuất thực dân. D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**Câu 5.** Đóng góp nổi bật của Phan Bội Châu đối với lịch sử dân tộc trong giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1914 là gì?

A. Tạo cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

B. Là người đầu tiên đề ra phương pháp bạo động.

C. Để lại nhiều tác phẩm văn thơ yêu nước.

D. Khởi xướng và lãnh đạo phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

**Câu 6:** Yếu tố nào quyết định sự xuất hiện của khuynh hướng tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX?

A. Sự lỗi thời của hệ tư tưởng phong kiến.

B. Sự xuất hiện của giai cấp tư sản và tiểu tư sản.

C. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng.

D. Sự khủng hoảng suy yếu của chế độ phong kiến.

**Câu 7.** Nguyên tắc cơ bản nhất chỉ đạo hoạt động của Liên Hợp quốc

A. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước

B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào

C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc

D. chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc)

**Câu 8.** Đâu là điểm hạn chế từ những quyết định của Hội nghị Ianta sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Chưa thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế.

B. Chỉ phục vụ lợi ích của các cường quốc thắng trận.

C. Quá khắc nghiệt với các nước thua trận.

D. Dẫn tới cuộc Chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô.

**Câu 9:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiến hành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế và đã đạt được thành tựu lớn nhất là

 A. Chế tạo thành công bom nguyên tử

 B. Về cơ bản đã xây dựng được cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội

 C. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp

 D. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới sau Mĩ

**Câu 10.** Từ năm 1950 đến giữa những năm 70, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã có ý nghĩa như thế nào đối với quan hệ quốc tế?

A. Góp phần thất bại “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ.

B. Khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin.

C. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

D. Làm cho chủ nghĩa xã hội trở nên phổ biến.

**Câu 11**. Sau khi thoát khỏi ách thống trị của quân phiệt Nhật bản, bán đảo Triều Tiên đã bị chia cẳt thành hai miền theo vĩ tuyến 38 là do

A. Sự thỏa thuận giữa Liên Xô – Mĩ – Anh.

B. Sự đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mĩ.

C. Bị đặt trong bối cảnh của cuộc Chiến tranh lạnh.

D. Sự thỏa thuận giữa Đồng minh với Nhật Bản.

**Câu 12.** Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) có điểm gì tương đồng với cuộc chiến tranh Việt Nam (1954 – 1975)?

A. Đều chịu ảnh hưởng của Chiến tranh lạnh.

B. Đều không bị chia cắt đất nước trong chiến tranh.

C. Sau chiến tranh, cả hai nước đều đã thống nhất.

D. Đều kết thúc với thắng lợi của Đảng Cộng sản.

**Câu 13:**Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của cuộc nội chiến (1946-1949) ở Trung Quốc là gì?

A. Do tác động của cuộc chiến tranh lạnh gây ra nhiều mâu thuẫn mới.

B. Do sự đối lập về hệ tư tưởng và tham vọng lãnh đạo cách mạng Trung Quốc

C. Do sự phát triển lực lượng của Đảng cộng sản Trung Quốc

D. Do sự can thiệp của Mĩ đến nền chính trị của Trung Quốc

**Câu 14:**Hạn chế của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946-1949) là

A. Chưa thống nhất hoàn toàn lãnh thổ Trung Quốc.

B. Đưa Trung Quốc đi theo con đường Xã hội chủ nghĩa.

C. Chưa xóa bỏ hoàn toàn những tàn dư phong kiến.

D. Vẫn còn lệ thuộc vào các nước tư bản phương Tây.

**Câu 15.**Từ thời điểm nào, kinh tế Mĩ không còn chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế thế giới?

A. Những năm 60 của thế kỉ XX. B. Những năm 70 của thế kỉ XX.

C. Những năm 80 của thế kỉ XX. D. Những năm 90 của thế kỉ XX.

**Câu 16.** Năm 1972, Mĩ thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô vì

A. muốn bình thường hóa mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô.

B. muốn hòa hoãn với Trung Quốc và Liên Xô để chống lại phong trào giải phóng dân tộc.

C. muốn thay đổi chính sách đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa.

D. muốn mở rộng các nước đồng minh để chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa.

**Câu 17.** Các nước thế giới thứ ba có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế của các nước Tây Âu trong những năm 1950 – 1973?

A. Là nơi đặt căn cứ quân sự của các nước Tây Âu.

B. Là nơi cung cấp nguyên liệu rẻ tiền cho các nước Tây Âu.

C. Là nơi cung cấp sức người cho sản xuất ở các nước Tây Âu.

D. Là thị trường tiêu thụ hàng hóa chủ yếu của các nước Tây Âu.

**Câu 18.**Điểm tương đồng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản và Anh trong những năm 1950 - 1973 là :

A. Củng cố mối quan hệ với các nước lớn ở châu Á như Ấn Độ, Trung Quốc.

B. Đối đầu quyết liệt với Liên Xô và các nước Đông Âu.

C. Ủng hộ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

D. Tập trung xây dựng, củng cố mối quan hộ với các nước trong khối ASEAN.

**Câu 19.**Chiến tranh lạnh chấm dứt (1989) có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Đông Nam Á?

A. Khiến các tổ chức liên kết khu vực đứng trước nguy cơ giải thể.

B. Giúp các quốc gia ở Đông Nam Á có điều kiện kiến thiết lại đất nước.

C. Giúp vấn đề Campuchia từng bước được tháo gỡ.

D. Thúc đẩy sự ra đời của tổ chức khu vực Đông Nam Á.

**Câu 20.** Quan hệ quốc tế từ sau năm 1945 đến năm 1989 trở nên gay gắt và quyết liệt hơn thời kì 1918 – 1939 do

A. sự đối đầu giữa các nước tư bản lớn về vấn đề thuộc địa sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

B. sự tăng lên mâu thuẫn giữa các nước đế quốc vì quyền lợi kinh tế và địa vị chính trị.

C. sự đối đầu giữa hai phe tương ứng với hai hệ tư tưởng tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

 D. vũ khí hủy diệt và phương tiện chiến tranh được sản xuất ngày càng nhiều, đe dọa đời sống con người.

**Câu 21:** Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cách mạng khoa học – công nghệ nửa sau thế kỉ XX là

 A. Tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ

 B. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng

 C. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất

 D. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

**Câu 22.** Loại hình đồn điền nào phát triển mạnh ở Việt Nam trong thời kì 1919 - 1929?

A. Đồn điền trồng lúa. B. Đồn điền trồng cao su.

C. Đồn điền trồng chè. D. Đồn điền trồng cà phê.

**Câu 23:**Đến tháng 9-1929, hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Việt Nam có sự thay đổi như thế nào?

A. Phân liệt thành hai nhóm để thành lập các tổ chức cộng sản.

B. Thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

C. Tiếp tục thực hiện phong trào vô sản hoá.

D. Tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng.

**Câu 24:** Tính chất nổi bật của nền kinh tế Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX là

A. kinh tế phong kiến. B. kinh tế tư bản chủ nghĩa thuần túy.

C. kinh tế xã hội chủ nghĩa. D. kinh tế tư bản mang hình thái thực dân.

**Câu 25:**Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn tới sự ra đời của Việt Nam Quốc dân đảng năm 1927?

A. Do sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam

B. Do ảnh hưởng của chủ nghĩa Tam dân

C. Do ảnh hưởng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

D. Do sự lớn mạnh của giai cấp tư sản.

**Câu 26:** Phong trào công nhân Việt Nam có vị trí như thế nào trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 1919 - 1925?

A. Lãnh đạo. B. Tiên phong. C. Quan trọng. D. Nòng cốt.

**Câu 27:** Theo anh (chị) sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III (12/1920) phản ánh điều gì?

 A. Sự chuyển biến trong nhận thức về con đường cách mạng vô sản.

 B. Sự chuyển biến trong hành động tiếp nối từ sự chuyển biến tháng 7/1920.

 C. Con đường cách mạng vô sản là sự lựa chọn tất yếu của Việt Nam.

 D. Sự lựa chọn của Việt Nam là phù hợp với xu thế phát triển chung của nhân loại.

**Câu 28:**Điểm khác nhau cơ bản giữa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với các đảng cộng sản trên thế giới là

A. Có sự kết hợp với phong trào yêu nước

B. Chủ nghĩa Mác- Lênin được biến đổi sang tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Phong trào công nhân giữ vai trò quyết định

D. Chủ nghĩa Mác- Lênin giữ vai trò quyết định

**Câu 29:**Điểm khác biệt cơ bản giữa phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam giai đoạn 1927 - 1930 so với giai đoạn 1919 - 1926 là

A. Lực lượng tham gia B. Tính cách mạng

C. Tổ chức chính trị D. Kết quả

**Câu 30:** Sự kiện nào dưới đây chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu thiết lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

 A. Gửi đến Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919).

B. Tham dự Hội nghị quốc tế nông dân (1923).

C. Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa (1921).

D. Tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản (1924).

**Câu 31:** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng bước tiến trong phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản giai đoạn 1927 – 1930 so với giai đoạn 1919 – 1926?

 A. Nhiệm vụ - mục tiêu. B. Phương pháp đấu tranh.

 C. Tổ chức chính trị. D. Kết quả.

**Câu 32:**Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929 - 1933 đã làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, nhưng khổ cực nhất vẫn là

A. nông dân       B. Trí thức, tiểu tư sản C. công nhân      D. tư sản

**Câu 33:** Mục đích chính của thực dân Pháp trong việc thi hành chính sách cứng rắn với các lực lượng tiến bộ ở thuộc địa khi chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra là gì?

A. Để tránh nguy cơ thuộc địa liên kết với phe Trục

B. Để ngăn chặn cách mạng nổ ra

C. Để không cho Nhật có cơ hội vơ vét, bóc lột thuộc địa của mình

D. Để tránh nguy cơ bị phe đồng minh xâm chiếm thuộc địa

**Câu 34.** Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

A. Chủ nghĩa phát xít ra đời, nguy cơ chiến tranh bùng nổ.

B. Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma Cao (Trung Quốc).

C. Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền ở Pháp.

D. Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.

**Câu 35.** Nét nổi bật của tình hình Việt Nam từ sau tháng 9/1940 đến trước tháng 3/1945 là gì?

A. Đặt dưới sách thống trị của thực dân Pháp.

B. Đặt dưới ách thống trị của Nhật - Pháp.

C. Nhật hất cẳng Pháp, độc chiếm Việt Nam.

D. Đặt dưới sách thống trị của phát xít Nhật.

**Câu 36:**Nguyên nhân chủ yếu nào buộc thực dân Pháp phải đồng ý bắt tay với phát xít Nhật cùng cai trị Đông Dương?

A. Quân Pháp ở Đông Dương không đủ khả năng để chống lại Nhật

B. Pháp muốn giữ thế hòa hoãn tạm thời để chờ cơ hội phản công

C. Nước Pháp đã bị phát xít Đức chiếm đóng, chính phủ Đờ - gôn phải lưu vong

D. Do phe Trục đang chiếm ưu thế trên thế giới

**Câu 37:**Bài học cơ bản nào cho cách mạng Việt Nam hiện nay được rút ra từ sự thất bại của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

A. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai.

B. Xây dựng khối liên minh công – nông vững chắc.

C. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

D. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 38:**Thực tiễn phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam đã khẳng định

A. Phải hạ thấp nhiệm vụ dân chủ để phục vụ cho nhiệm vụ dân tộc.

B. Tiến hành song song hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ ngang bằng nhau

C. Phải luôn giương cao ngọn cờ dân chủ trong đấu tranh giải phóng dân tộc.

D. Đấu tranh giành quyền dân chủ là một nội dung của nhiệm vụ dân tộc.

**Câu 39 (VD):** Một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kỳ 1930-1945 là gì?

A. Tập hợp lực lượng dân tộc tự quyết để đấu tranh cách mạng.

B. Nhằm thực hiện mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.

C. Thực hiện chức năng của chính quyền nhà nước sơ khai.

 D. Phong trào có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 40:** Cách mạng dân tộc dân chủ (1946 - 1949) ở Trung Quốc và cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có điểm gì giống nhau?

 A. Tăng cường sức mạnh phe xã hội chủ nghĩa.

 B. Xóa bỏ quyền lợi và ách nô dịch của thực dân.

 C. Xóa bỏ tàn dư phong kiến và ách thống trị của đế quốc.

 D. Là một cuộc nội chiến giữa các thế lực trong nước.

**Câu 41.** Bài học kinh nghiệm gì từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 được rút ra cho Cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 -1945?

A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

B. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

C. Thành lập chính Đảng của giai cấp vô sản.

D. Đấu tranh chính trị.

**Câu 42.** Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

 A. ta đã nắm chính quyền trên tất cả các tỉnh thành trong cả nước.

 B. nhân dân đã giành được quyền làm chủ, rất gắn bó, ủng hộ chế độ mới.

 C. nhận được ủng hộ nhiệt liệt của các nước trong phe xã hội chù nghĩa.

 D. hệ thống xã hội chủ nghĩa được hình thành trên thế giới.

**Câu 43.** Khó khăn lớn nhất của quân Pháp trên chiến trường Đông Dương từ năm 1953 là

A. thiếu hẳn một lực lượng cơ động mạnh để đối phó với các cuộc tiến công mới của quân ta.

B. Mỹ không còn viện trợ cho cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp.

C. thiếu một vị chỉ huy giỏi, trung thành với lợi ích của nước Pháp.

D. quân Pháp không còn khả năng đánh trả quân đội Việt Nam.

**Câu 44:**Tại sao Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lại phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)?

A. Do Việt Nam đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt

B. Do hành động bội ước và xâm lược của thực dân Pháp

C. Do nhân dân Việt Nam đã sẵn sàng để nổi dậy

D. Do sự tác động của cục diện hai cực, hai phe trên thế giới

**Câu 45:** Nội dung nào dưới đây thể hiện điểm hạn chế của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950)

A. Vừa củng cố vừa mở rộng lực lượng

B. Vừa tập trung vừa phân tán lực lượng

C. Vừa phân tán lực lượng vừa chiếm các vị trí quan trọng

D. Vừa tập trung lực lượng vừa phát triển đội quân nòng cốt

**Câu 46:**Cơ sở nào để quân đội các nước đế quốc dưới danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp quân Nhật có thể kéo vào Việt Nam?

A. Quyết định của hội nghị Ianta.

B. Quyết định của hội nghị Pốtxđam.

C. Quyết định của hội nghị hòa bình Pari.

D. Quyết định của hội nghị hòa bình Xanphranxicô.

**Câu 47:**Tính chất đặc biệt của đường lối kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 là:

A. Tính toàn diện. B. Tính quốc tế.

C. Tính dân tộc. D. Tính nhân dân.

**Câu 48.** Điểm mới trong xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1951-1953 so với giai đoạn 1946-1947 là gì?

A. Chống thực dân Pháp và phong kiến.

B. Chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.

C. Chống thực dân Pháp và tay sai.

D. Chống thực dân Pháp và các đảng phái phản động.

**Câu 49:**Mật danh của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

**A.**Hoàng Hoa Thám B. Quang Trung

**C.**Lê Hồng Phong 2 D. Trần Đình

**Câu 50.** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam có tác động như thế nào đến chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

 A. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

 B. Đánh dấu bước chuyển từ thực dân kiểu cũ sang kiểu mới trên thế giới.

 C. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

 D. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới.

---------------------- Hết ---------------------